

ĐÀI LOAN - HỒNG KÔNG - MACAO

HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÀI LOAN - VIỆT NAM THÀNH TỰU, VẤN ĐỀ VÀ TRIỂN VỌNG

(Tiếp theo và hết)

PHÙNG THỊ HUỆ*

II. Những vấn đề tồn tại cần khắc phục trong quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan - Việt Nam

Hơn mười năm qua, song song với những thành tựu quan trọng đã đạt được, quan hệ đầu tư Đài Loan - Việt Nam hiện vẫn còn tồn tại khá nhiều vấn đề cần được tháo gỡ và khắc phục, trong đó có những vấn đề không thể giải quyết một sớm một chiều.

1. Môi trường đầu tư của Việt Nam còn nhiều hạn chế

Mặc dù là thị trường đầu tư hấp dẫn, nhiều ưu thế, song môi trường đầu tư Việt Nam vẫn còn nhiều điều hết sức bất cập, ảnh hưởng tiêu cực tới tiến độ và hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài. Vấn đề nan giải nhất là những hạn chế, tiêu cực trong khâu quản lý hành chính. Có thể nói, với chủ trương mở cửa hội nhập quốc tế, Việt Nam là một trong

những quốc gia thực hiện chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài tương đối tích cực và triệt để; *Luật đầu tư nước ngoài* của Việt Nam cũng được thương gia các nước đánh giá là thông thoáng và rộng mở, tạo sức hấp dẫn lớn. Tuy nhiên, chính sách và *Luật đầu tư nước ngoài* đã không thể phát huy hết hiệu quả và tính ưu việt của nó trước sự trì trệ, ách tắc của các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp. So với thời kỳ đầu, tình hình đã được cải thiện rất nhiều, song nhìn chung, các doanh nghiệp nước ngoài vẫn còn mất quá nhiều thời gian, công sức, kể cả chi phí tốn kém khi lo các thủ tục phê duyệt đầu tư. Tình trạng "nhiều cửa, nhiều khoá" trong phân cấp quản lý vẫn tồn tại, gây không ít phiền toái cho các nhà đầu tư. Tất cả những điều đó đã làm giảm lòng tin, giảm sức hấp dẫn đối với các doanh nhân Đài Loan, thậm chí

TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

làm hỏng một số dự án đầu tư. Bên cạnh đó là những khó khăn, bất cập trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng, làm chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp nước ngoài.

Song song với những bất cập về môi trường đầu tư phần mềm là sự lạc hậu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Sau gần hai mươi năm đổi mới và mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Việt Nam đã được cải thiện và nâng cấp rất nhiều, song hiện vẫn chưa đủ trình độ đáp ứng yêu cầu kinh doanh, sản xuất và sinh hoạt của các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể là: Hệ thống giao thông, đường xá chưa thuận tiện, phương tiện vận chuyển đa phần cũ kỹ, lạc hậu, cước phí vận tải đắt, ảnh hưởng nhiều tới khâu cung ứng nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp trong nước; cước phí bưu điện, dịch vụ viễn thông, giá điện tiêu dùng và kinh doanh cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà đầu tư nước ngoài; hệ thống nhà xưởng, kho tàng, bến bãi thiếu thốn, trang thiết bị chưa hoàn thiện... Những vấn đề nêu trên đã gây nhiều trở ngại đối với công việc kinh doanh, sản xuất của các doanh nghiệp có vốn đầu tư tại Việt Nam, tất nhiên không ngoại trừ các doanh nghiệp Đài Loan. Thêm vào đó là một khó khăn khác, đang trở thành mối quan tâm lớn của Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, đó là ở Việt Nam hiện chưa có

trường học dành cho con em các thương gia Đài Loan, điều đó phần nào hạn chế tới hứng thú và khả năng làm việc của một số nhà đầu tư có ý định đến làm ăn tại Việt Nam. Hy vọng tới đây, cùng với việc thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quá trình hợp tác khoa học, giáo dục giữa Việt Nam và Đài Loan, vấn đề này sẽ được tháo gỡ, giải quyết.

2. Cơ cấu và địa bàn đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam còn mất cân đối

Tìm kiếm địa bàn và lĩnh vực đầu tư thuận lợi, thu hồi vốn nhanh, lãi suất cao là mục tiêu cốt lõi của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, nếu kéo dài tình trạng mất cân đối về địa bàn và lĩnh vực đầu tư thì cả hai bên, nhất là bên nhận đầu tư sẽ bị thua thiệt, hạn chế đến khối lượng và phạm vi hoạt động đầu tư. Hiện nay, đầu tư của Đài Loan chủ yếu vẫn tập trung vào một số ngành sản xuất công nghiệp và dịch vụ khách sạn, các doanh nghiệp Đài Loan còn vắng mặt trên nhiều lĩnh vực quan trọng ở Việt Nam. Chẳng hạn, các hạng mục đầu tư về văn hoá, y tế, giáo dục còn hết sức khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 0,14% tổng vốn đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam, trong khi Việt Nam rất cần tiếp thu kinh nghiệm phát triển y tế, giáo dục của Đài Loan. Đặc biệt là, tỷ trọng đầu tư của Đài Loan trong lĩnh vực nông nghiệp còn rất ít ỏi, chưa tương xứng với tiềm năng và thực lực về vốn, công nghệ cũng như kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của Đài Loan và nhu cầu thu hút đầu tư trong lĩnh

vực nông nghiệp của Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất cần được đầu tư thích đáng và hợp lý; cải thiện và nâng cấp đời sống nông thôn vẫn là vấn đề cấp bách cần được nhanh chóng giải quyết đối với Việt Nam. Nếu Đài Loan đầu tư nhiều hơn vào lĩnh vực nông nghiệp, chắc chắn sẽ có tác dụng tích cực và hiệu quả tốt đối với mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Việt Nam, đồng thời cũng là lời khẳng định có sức thuyết phục về vai trò, vị trí của đầu tư Đài Loan tại Việt Nam.

Tương tự như vậy, khối lượng đầu tư của Đài Loan cũng hết sức chênh lệch tại các vùng miền, dù rằng đầu tư của Đài Loan đã phủ rộng trên 43 trong số 64 tỉnh thành của Việt Nam. Từ trước đến nay, hầu hết các hạng mục đầu tư của Đài Loan đều tập trung ở các tỉnh phía Nam, trong đó thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai là 3 vùng chiếm tỷ trọng lớn nhất (77,86% dự án và 67,84% tổng vốn đầu tư). Tại các tỉnh thành phía Bắc, đầu tư của Đài Loan chủ yếu tập trung tại 4 khu vực Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng và Quảng Ninh. Khối lượng đầu tư tại các vùng khác rất hạn chế, trong đó có những khu vực nhận được số vốn đầu tư không đáng kể như tỉnh Bạc Liêu: 120 triệu USD; tỉnh Nam Định: 322 triệu USD; tỉnh Lạng Sơn: 650 triệu USD... (tính đến 31-12-2002). Tình trạng mất cân đối về cơ cấu và địa bàn đầu tư sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển cân đối giữa các ngành

ngành, các vùng miền của Việt Nam, ít thuận lợi cho việc thực hiện chính sách thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng kinh tế của Việt Nam. Điều đó hiển nhiên gây nhiều bất lợi cho phía Việt Nam. Trong chừng mực nhất định, tình trạng đó cũng ảnh hưởng đến khối lượng và phạm vi đầu tư của Đài Loan, đồng thời làm giảm đi phần nào tầm quan trọng và tính liên kết chặt chẽ giữa Việt Nam và Đài Loan trong quan hệ hợp tác đầu tư.

3. Quan hệ trong một số liên doanh Việt Nam - Đài Loan còn tồn tại nhiều vấn đề nổi cộm

Về cơ bản, quan hệ hợp tác đầu tư giữa các doanh nghiệp Đài Loan và Việt Nam là ổn định, có độ tin cậy và tính liên kết cao. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất kinh doanh, vẫn còn khá nhiều vấn đề gai góc cần được tháo gỡ, thậm chí có những sự việc gây tổn hại không đáng có đến quan hệ cũng như hiệu quả kinh doanh giữa hai bên. Đáng chú ý nhất là sự bất bình đẳng về quyền lợi giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Đài Loan. Do thực lực có hạn nên phía Việt Nam thường góp vốn với tỷ lệ thấp hơn nhiều so với Đài Loan trong các hạng mục liên doanh. Vì thế, quyền lợi mà Việt Nam được hưởng cũng thấp hơn. Đương nhiên, đó là "luật chơi" tất yếu trong quá trình hội nhập, đòi hỏi Việt Nam phải tự vươn lên, đạt tới tiêu chí bình đẳng, công bằng trong quan hệ làm ăn với Đài Loan nói riêng, đối tác nước ngoài nói chung. Bên cạnh đó, vì thiếu

kinh nghiệm quản lý và yếu về trình độ kiểm tra, giám sát nên Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong khâu nhập công nghệ được chuyển giao từ các doanh nghiệp Đài Loan, thậm chí không ít doanh nghiệp Việt Nam đã phải nhập một số máy móc, thiết bị không đúng với hợp đồng ký kết. Đó là tình trạng công nghệ quá cũ kỹ, lạc hậu, độ khấu hao lớn, không phù hợp với yêu cầu sản xuất trong nước. Điều đó không chỉ gây tổn thất cho phía Việt Nam, mà còn làm tổn hại đến quan hệ hợp tác song phương. Sự chênh lệch về tỷ lệ góp vốn và trình độ quản lý giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Đài Loan còn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình điều hành công việc trong các liên doanh, dẫn đến tình trạng nhiều xí nghiệp Đài Loan tách khỏi liên doanh, thành lập công ty theo phương thức 100% vốn ngoại.

Song song với những bất cập nói trên là sự nổi cộm trong quan hệ giữa một số chủ xí nghiệp Đài Loan với công nhân Việt Nam; giữa một số công ty Đài Loan với nông dân các vùng cung ứng nguyên liệu sản xuất. Đã đến lúc cần nghiêm túc và thẳng thắn nhìn nhận lại vấn đề này nhằm tìm cách tháo gỡ, xoá bỏ những hiện tượng tiêu cực, nổi cộm, với mục đích thúc đẩy quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam ngày càng phát triển một cách nhanh chóng và lành mạnh. Có thể nêu hai nguyên nhân chính tạo nên những bức xúc trong quan hệ giữa chủ xí nghiệp và công nhân Việt Nam tại một số liên doanh Đài Loan. *Một là*, phân công những người

làm công việc lao động thủ công trong các xí nghiệp có vốn Đài Loan được tuyển dụng từ các vùng dân cư phụ cận, trình độ văn hoá không cao, tay nghề thấp, chưa quen với tác phong công nghiệp. Trong quá trình làm việc, nhiều người không thích nghi được với nền nếp kỷ luật nghiêm ngặt trong xí nghiệp, thậm chí có trường hợp chây lười, ngang bướng trước yêu cầu của chủ xí nghiệp. Bên cạnh đó, một số người do không được đảm bảo quyền lợi chính đáng đã có thái độ phản ứng quá khích, dẫn đến những tranh chấp, xô xát đáng tiếc. *Hai là*, bản thân một số chủ xí nghiệp Đài Loan chưa chú ý thích đáng đến điều kiện làm việc cũng như quyền lợi chính đáng, đặc biệt là chế độ bảo hiểm của công nhân Việt Nam, gây nên mối bất hoà trong quan hệ giữa hai bên. Tuy không nhiều, song vẫn còn những chủ xí nghiệp có thái độ đối xử thiếu tế nhị với công nhân, mà điều này lại không phù hợp với thói quen và tâm lý của người lao động Việt Nam. Ngoài ra, vì mục tiêu lợi nhuận, nhiều xí nghiệp Đài Loan chưa đầu tư thoả đáng chi phí đào tạo công nhân, khiến trình độ và tay nghề của họ không theo kịp yêu cầu sản xuất, vừa gây thêm khó khăn cho người lao động Việt Nam, vừa không thoả mãn yêu cầu của các chủ doanh nghiệp Đài Loan.

Trong hoạt động kinh doanh sản xuất, nhiều doanh nghiệp Đài Loan vấp phải khó khăn, trở ngại trong khâu thu mua nông sản phục vụ sản xuất, ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh và lợi nhuận đầu tư. Nói cách khác, đây là vấn đề bất

cập trong quan hệ giữa các nhà đầu tư Đài Loan với nông dân Việt Nam – những người cung ứng vật tư chủ yếu cho một số xí nghiệp gia công chế biến nông sản Đài Loan. Xin đơn cử một ví dụ điển hình, đó là vấn đề duy trì nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất ở Công ty Vedan - Đồng Nai. Nhiều năm qua, Công ty Vedan phải đối mặt với tình trạng đơn phương huỷ bỏ hợp đồng giao kèo mua bán nguyên liệu trước thời vụ (khoai, sắn, ngô,...) của nông dân các vùng phụ cận. Nghĩa là, tới mùa thu hoạch, nhiều nông dân đã bán nông sản ra thị trường với giá cao hơn giá đã thoả thuận với Công ty Vedan, mặc dù đôi lúc Công ty chấp nhận nâng giá lên một nấc (tất nhiên vẫn thấp hơn giá thị trường ở thời điểm đó). Do sự nghèo túng, khó khăn của người nông dân, lại không có sự ràng buộc chặt chẽ về luật pháp, nên nhiều khi Công ty Vedan không huy động đủ số lượng nguyên liệu theo dự tính khi xảy ra tình trạng nói trên. Điều đó đương nhiên ảnh hưởng tới quá trình sản xuất và lợi ích của Công ty Vedan, đồng thời tạo nên những bất ổn, lấn cấn trong quan hệ giữa Công ty và người nông dân. Tương tự như vậy, một số công ty khác của Đài Loan đôi lúc cũng gặp khó khăn trong khâu sử dụng nguyên liệu, mặc dù nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ở Việt Nam không phải không dồi dào, phong phú. Tất nhiên, không thể không kể tới tình trạng một số công ty Đài Loan đã thu mua và bao tiêu nông sản phẩm của các vùng cung ứng nguyên liệu sản xuất chưa đúng với hợp đồng đã thoả thuận.

Những tồn tại, hạn chế nói trên đã gây không ít khó khăn, trở ngại cho tiến trình thúc đẩy quan hệ hợp tác đầu tư giữa Đài Loan với Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hai bên phải đối mặt với xu thế cạnh tranh đầu tư đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ trong khu vực. Để khắc phục tình trạng nói trên, cả Việt Nam và Đài Loan đều cần tích cực tìm biện pháp, hướng đi hữu hiệu, để trong một thời gian ngắn, có thể tháo gỡ từng bước, đi tới giải quyết cơ bản những khúc mắc, những yếu kém còn tồn đọng. Chỉ có như vậy, quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam mới hy vọng đạt được những thành tựu và trình độ như mong muốn, tương xứng với tiềm năng và nhu cầu ngày càng lớn của cả hai bên.

III. Triển vọng hợp tác đầu tư Đài Loan - Việt Nam trong thời gian tới

Trước hết, cần khẳng định, cả Việt Nam và Đài Loan đều mong muốn duy trì quan hệ hợp tác kinh tế lâu dài và thúc đẩy hơn nữa tiến độ, hiệu quả đầu tư song phương trong thời gian tới. Như đã trình bày, trong quá trình hợp tác đầu tư, cả hai bên đều nhận thức rõ thế mạnh có thể khai thác của nhau, cùng gặp gỡ tại những điểm giao thoa về lợi ích và mục tiêu kinh tế. Mở rộng đầu tư sang Việt Nam là khâu khá quan trọng trong chính sách kinh tế hướng ngoại, lợi dụng thị trường đầu tư nước ngoài của Đài Loan, khắc phục môi trường đầu tư nhiều hạn chế tại thị trường nội địa. Ngược lại, thu

hút mạnh mẽ và hiệu quả nguồn đầu tư của Đài Loan là nhân tố quan trọng góp phần giúp Việt Nam khắc phục tình trạng thiếu vốn và công nghệ kỹ thuật tiên tiến, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước. Với những lý do như vậy, có thể khẳng định quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam trong thời gian tới vẫn phát triển theo hướng đi lên là chủ yếu; những khó khăn, hạn chế sẽ được tìm cách tháo gỡ và khắc phục. Tất nhiên, không thể không có những trở ngại chưa dễ gì vượt qua trong thời gian ngắn, đòi hỏi hai bên phải cùng phối hợp, tìm kiếm những giải pháp tích cực và hiệu quả. Có thể dự báo đôi nét về quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam tới đây như sau:

1. Mục tiêu hợp tác hai bên không thay đổi

Xác định tầm quan trọng của thị trường Đông Nam Á, từ năm 1994, Đài Loan đã thực hiện “Chính sách hướng Nam” với mục tiêu mở rộng đầu tư tại các nước trong khu vực này. Việt Nam được Đài Loan coi là một trong những thị trường trọng điểm cần khai thác, chiếm lĩnh trong “Chính sách hướng Nam”. Kể từ đó, hoạt động đầu tư của Đài Loan ngày càng được đẩy mạnh và không ngừng phát triển ở Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp Đài Loan đã xác định rõ địa bàn và các lĩnh vực chiến lược trong hoạt động đầu tư lâu dài tại Việt Nam như Tập đoàn Vedan, Công ty VMEP, Công ty Chingfon... Việt

Nam đã trở thành điểm trụ chân vững chắc, quan trọng của không ít doanh nhân Đài Loan.

Tương tự như vậy, Việt Nam từ lâu cũng đã xác định Đài Loan là đối tác thu hút đầu tư quan trọng của mình, bởi thực lực về vốn, công nghệ kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp Đài Loan là những yếu tố hấp dẫn với Việt Nam. Do vậy, tuy gặp không ít khó khăn trong quá trình hợp tác, nhất là những hạn chế trong phương thức hợp tác phi chính phủ, song các doanh nghiệp Việt Nam đã tìm cách thu hút ngày càng nhiều và hiệu quả nguồn đầu tư hữu hiệu từ phía Đài Loan. Như đã trình bày, tổng kim ngạch đầu tư của Đài Loan chủ yếu xếp thứ hạng nhất nhì trong số các nước và khu vực đầu tư tại Việt Nam. Hiệu quả hợp tác đầu tư giữa Đài Loan và Việt Nam cũng đã được khẳng định và ngày càng nâng cao trong những năm qua.

Với những kết quả đã đạt được và nhu cầu tiếp tục khai thác thế mạnh của nhau nên trong thời gian tới, mục tiêu hợp tác hai bên sẽ không thay đổi. Nghĩa là, Đài Loan vẫn cần khai thác nhiều hơn nữa, đa dạng hơn nữa các lĩnh vực có thể đầu tư tại Việt Nam; ngược lại, Việt Nam vẫn tiếp tục coi Đài Loan là đối tượng đầu tư cần tranh thủ, cần tận dụng triệt để. Đó là nhân tố quan trọng đầu tiên có ý nghĩa quyết định đến tốc độ và hiệu quả hợp tác đầu tư giữa Đài Loan và Việt Nam trong những năm tiếp theo. Tất nhiên, phương

thức để thực hiện mục tiêu hợp tác đầu tư vẫn là phương thức phi chính phủ, giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Đài Loan.

2. Lĩnh vực hợp tác đầu tư sẽ mở rộng hơn

Trong thời gian tới, Đài Loan sẽ vẫn tiếp tục duy trì và tăng cường khối lượng đầu tư vào các lĩnh vực đã được xác định vị thế, đạt nhiều kết quả và có triển vọng phát triển mạnh trong tương lai tại thị trường Việt Nam. Đó là các lĩnh vực da giày, may mặc, đồ chơi trẻ em, chế biến thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản, kinh doanh nhà hàng khách sạn, sản xuất mía đường... Nhiều năm lại đây, một số lĩnh vực đầu tư mới của Đài Loan đã dần xác định được chỗ đứng tương đối có uy tín như ngành sản xuất xi măng, chế tạo và lắp ráp xe máy, trồng và đóng gói chè. Sản phẩm của các ngành này ngày càng được thị trường Việt Nam và các nước trên thế giới chấp nhận, khối lượng tiêu thụ tương đối lớn. Tới đây, chắc chắn Đài Loan sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các lĩnh vực đầu tư này, bởi nhu cầu xây dựng, tiêu thụ xe máy của thị trường Việt Nam, khả năng xuất khẩu sản phẩm chè cao cấp trồng tại Việt Nam, chế biến và đóng gói theo công nghệ hiện đại Đài Loan còn lớn. Với Việt Nam, nếu mở rộng được các lĩnh vực đầu tư này thì cơ hội tìm việc làm của người lao động sẽ nhiều hơn, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ làm ăn có lãi hơn, đặc biệt là các công ty trồng và chế biến chè. Bên cạnh đó, cả Đài Loan và Việt Nam sẽ nỗ

lực tìm cách mở rộng hơn nữa nhiều lĩnh vực đầu tư chưa có hoặc còn hết sức khiêm tốn trước đây. Trước hết là nông nghiệp. Đài Loan là khu vực có bước đi ban đầu từ nông nghiệp, nền kinh tế Đài Loan trưởng thành và phát triển nhờ công lao đóng góp rất lớn của nông nghiệp. Việt Nam hiện đang cần kinh nghiệm và công nghệ sản xuất nông nghiệp từ Đài Loan, nhất là khi nền nông nghiệp Đài Loan có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam. Ngược lại, nông nghiệp Việt Nam hiện cũng là lĩnh vực còn nhiều khoảng trống có thể khai thác tối đa đối với các doanh nghiệp Đài Loan, Việt Nam lại đang thực hiện nhiều chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp nên sẽ có nhiều thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư. Có điều, Việt Nam cần áp dụng tích cực một số quy định ưu đãi hơn đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nên chú ý khuyến khích, thu hút các hạng mục đầu tư nông nghiệp của Đài Loan. Ngoài ra, trong thời gian tới, Đài Loan cũng sẽ ra sức đẩy mạnh hơn các hạng mục đầu tư vào một số lĩnh vực khác như xây dựng cơ sở hạ tầng, ngân hàng, giáo dục... Đây cũng là những ngành có thế mạnh của Đài Loan, nếu khai thác được, chắc chắn quan hệ đầu tư Đài Loan - Việt Nam sẽ phát triển toàn diện, hiệu quả và vững vàng hơn.

3. Quan hệ đầu tư Đài Loan - Việt Nam tiếp tục gặp một số trở ngại chưa thể nhanh chóng khắc phục

Có thể nói, mặc dù Đài Loan và Việt Nam đều tích cực cải thiện và không

ngừng thúc đẩy sự gia tăng, phát triển của các hoạt động đầu tư, song trong thời gian tới, nhiều khó khăn, trở ngại vẫn là mối thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp hai bên. Phần lớn những vấn đề hạn chế, tiêu cực như đã trình bày sẽ tiếp tục tồn tại, chưa thể giải quyết trong thời gian ngắn. Đặc biệt, Việt Nam cần có biện pháp cải cách mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa các thủ tục hành chính phiền hà, phức tạp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự vận hành mau lẹ của các hạng mục đầu tư; các doanh nghiệp Đài Loan cần thực hiện chế độ làm việc, lương bổng, bảo hiểm tốt hơn đối với lao động Việt Nam, đặc biệt nên chú ý thích đáng hơn đến khâu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong các công ty, xí nghiệp để có thể sử dụng lâu dài, hiệu quả. Khắc phục và tháo gỡ được những khó khăn cơ bản nói trên, các luồng đầu tư của Đài Loan sẽ tăng lên mạnh mẽ hơn, Việt Nam sẽ tận dụng tối đa hơn các ưu thế của Đài Loan. Đương nhiên, doanh nghiệp hai bên sẽ thu được nhiều lợi nhuận ổn định hơn.

Bên cạnh những hạn chế trở ngại như đã trình bày, Đài Loan và Việt Nam còn phải tính đến một số khó khăn khác trong thời gian tới. *Một là*, doanh nghiệp hai bên còn hiểu biết quá ít về nhau. Mặc dù các nhà đầu tư Đài Loan đã có mặt tại Việt Nam hơn 10 năm nay, kim ngạch đầu tư Đài Loan luôn xếp vị trí hàng đầu so với các nước và khu vực khác, song sự hiểu biết và quan hệ giữa các doanh nghiệp còn

tương đối hẹp, chưa tỏa rộng tới nhiều đối tượng. Nhìn chung, người Việt Nam còn hiểu rất ít về Đài Loan, kể cả thành tựu, kinh nghiệm phát triển kinh tế lẫn các lĩnh vực có thể thu hút đầu tư. Tương tự như vậy, rất nhiều người Đài Loan chưa có khái niệm rõ ràng về đất nước, con người Việt Nam, nhiều doanh nghiệp Đài Loan chưa nắm bắt kịp thời những lĩnh vực có thể đầu tư ở Việt Nam. Tình hình này đã được cải thiện phần nào trong mấy năm gần đây, song có thể nói, nó chưa đủ để góp phần thúc đẩy và mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu thực sự của hai bên. Thực tế cho thấy, tại Việt Nam, không thiếu lĩnh vực và doanh nghiệp cần và có khả năng liên kết làm ăn với các doanh nghiệp Đài Loan, nhất là trong lĩnh vực khai thác nguồn vốn, công nghệ hiện đại của Đài Loan nhưng chưa tìm được đối tác làm ăn. Ngược lại, nhiều xí nghiệp Đài Loan chưa mở được không gian hoạt động tại Việt Nam, ngay cả trong một số lĩnh vực còn bỏ ngỏ hoặc có nhu cầu thu hút đầu tư của Đài Loan. *Hai là*, các doanh nghiệp Đài Loan và Việt Nam đứng trước sức cạnh tranh đầu tư khốc liệt trong khu vực. Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, nhiều mối quan hệ đa phương rộng mở được thiết lập giữa các quốc gia và khu vực, trên tất cả các lĩnh vực, trong đó đầu tư là khâu được tất thảy mọi nước quan tâm, coi trọng. Với chính sách thu hút đầu tư nước ngoài tích cực, thông thoáng, các nước khu vực Đông

Nam Á và Trung Quốc lục địa đang ngày càng trở thành địa chỉ hấp dẫn đối với nhiều doanh nghiệp nước ngoài. Vì thế, Việt Nam luôn đứng trước tình thế cạnh tranh với các nước xung quanh, trong đó Trung Quốc là đối tượng cạnh tranh gay gắt nhất. Với nhiều lợi thế: thị trường, lĩnh vực, chính sách thu hút đầu tư, cơ sở hạ tầng, đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ, dân tộc..., Trung Quốc đại lục là địa bàn có vốn đầu tư lớn nhất của Đài Loan. Không thể không tính đến khả năng một số doanh nghiệp Đài Loan sẽ chuyển thị trường đầu tư sang Trung Quốc đại lục nếu Việt Nam không tích cực thực hiện những chính sách khuyến khích và thuận lợi hóa về đầu tư nước ngoài. Đó là chưa kể đến sức cạnh tranh không nhỏ của các nước trong khối ASEAN, đặc biệt là Thái Lan, Indonexia, Xingapo trong thu hút đầu tư Đài Loan. Ngược lại, các doanh nghiệp Đài Loan cũng chịu sức ép cần phải tính đến trước các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Vì rằng, không ít quốc gia có sức hấp dẫn lớn đối với Việt Nam về nguồn vốn, công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến như Nhật Bản, Mỹ, Tây Âu. Hơn thế, các nước này lại có quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam – yếu tố hết sức quan trọng tạo thuận lợi cho việc mở rộng phạm vi và đẩy nhanh tốc độ của các luồng đầu tư. Bên cạnh đó, sau khi cơ chế hoạt động của Hội nghị hợp tác Á - Âu (ASEM) chính thức được xác định và vận hành từ năm 1996, các nước thành viên của Diễn

đàn này đã tranh thủ được nhiều điều kiện và cơ hội thực tế hơn khi đến đầu tư tại Việt Nam nói riêng, các nước Đông Nam Á nói chung. Đó cũng kể như một khó khăn đối với các doanh nghiệp Đài Loan. Vượt lên sự cạnh tranh khốc liệt, song phẳng của các nước và khu vực để thúc đẩy và phát triển mạnh mẽ, ổn định quan hệ hợp tác đầu tư không phải là vấn đề đơn giản đối với Đài Loan và Việt Nam.

Nói tóm lại, hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam là nhu cầu và xu hướng tất yếu trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế của mỗi bên. Những thành tựu to lớn trong lĩnh vực đầu tư nhiều năm qua giữa các doanh nghiệp Đài Loan và Việt Nam là rõ ràng và đáng khẳng định. So với nhiều nước và khu vực khác, hoạt động đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam có rất nhiều thuận lợi, song cũng vấp phải không ít khó khăn, hạn chế, gây cản trở nhất định tới hiệu quả và tính ổn định trong quan hệ đầu tư nói riêng, kinh tế nói chung giữa Đài Loan với Việt Nam. Trong thời gian tới, doanh nghiệp hai bên vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều thử thách, nhiều khó khăn nan giải, song với những cơ sở đã tạo dựng được trong nhiều năm qua, quan hệ hợp tác đầu tư Đài Loan – Việt Nam chắc chắn sẽ được tăng cường và ngày càng phát triển. Bởi điều quan trọng nhất là hai bên thực sự có nhu cầu thúc đẩy mạnh mẽ và hiệu quả quan hệ hợp tác đầu tư.